

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sanh Tài;
2. Bà Phan Thị Phương My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Cảnh Sách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/HSST, ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Văn Thị O, sinh ngày 01/01/1967 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C - L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn L, sinh năm 1936 và bà Lê Thị T, sinh năm 1935; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Trần Thanh P, sinh năm 1960; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh ra, lớn lên sinh sống cùng gia đình ở thôn C - L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà làm ăn, buôn bán và sinh sống cùng với ông Trần Thanh P, sinh năm 1960 tại thôn C - L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt.**
2. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: TDP V, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt.**

3. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: TDP B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, tại nhà của Văn Thị O ở thôn C - L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an huyện Q phát hiện O đang thu tiền lãi và tiền vay của ông Hồ Ngọc Đ (sinh năm 1985, trú tại: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế) có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên tiến hành lập biên bản làm việc, biên bản tạm giữ các tài liệu, tài sản liên quan đến sự việc.

Quá trình điều tra xác định được trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2023 đến ngày 24/01/2024, Văn Thị O đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính đối với các cá nhân có nhu cầu vay tiền để làm ăn, kinh doanh hoặc giải quyết công việc, với mức lãi suất từ 72.360%/năm, gấp từ 3,6-18 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Ông Hồ Ngọc Đ do có nhu cầu về vốn để buôn bán, làm ăn phục vụ cuộc sống hằng ngày nên đã vay tiền của Văn Thị O tổng cộng 03 lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vay 05/7/2023, O cho ông Đ vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 10 ngày ông Đ sẽ trả gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi (10%/10 ngày, tương đương mức lãi suất 360%/năm). Khoản vay này ông Đ đã trả đủ số tiền 22.000.000 đồng cho O.

Khoản vay này với số tiền gốc đã trả 20.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $0,055\%/ngày \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 110.000 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng – 110.000 đồng = 1.890.000 đồng (gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

- Lần thứ hai: ngày 08/01/2024, O cho ông Đ vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 01 tháng sẽ trả gốc, O thu trước 4.000.000 đồng tiền lãi (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm), đưa cho ông Đ 16.000.000 đồng, tháng sau ông Đ sẽ trả 20.000.000 đồng.

Đến hạn chưa có tiền gốc để trả nên ông Đ xin trả lãi thêm 03 lần: 4.000.000 đồng vào ngày 08/3/2024 (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm); 3.000.000 đồng vào ngày 09/4/2024 (15%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 180%/năm) và 3.000.000 đồng vào ngày 08/5/2024 (15%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 180%/năm). Đến ngày 15/6/2024, ông Đ trả 10.000.000 đồng cho O thì bị Công an phát hiện tạm giữ, còn lại 10.000.000 đồng tiền gốc ông Đ chưa trả.

Khoản vay này với số tiền gốc đã trả 10.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 14.000.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $1,667\%/tháng \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ lần lấy lãi} = 1.333.600 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền 14.000.000 đồng –

1.333.600 đồng = 12.666.400 đồng (gấp 09-12 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

- Lần thứ ba: ngày 24/01/2024, O cho ông Đ vay với số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 01 tháng sẽ trả gốc, O thu trước 6.000.000 đồng tiền lãi (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm) và đưa cho ông Đ 24.000.000 đồng, tháng sau ông Đ sẽ trả 30.000.000 đồng tiền gốc.

Đến hạn chưa có tiền gốc để trả nên ông Đ xin trả lãi thêm 03 lần: 5.000.000 đồng vào ngày 24/3/2024 (16,66%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 200%/năm); 5.000.000 đồng vào ngày 23/4/2024 (16,66%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 200%/năm) và 4.500.000 đồng vào ngày 25/5/2024 (15%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 180%/năm). Đến nay ông Đ chưa trả 30.000.000 đồng tiền gốc.

Khoản vay này số tiền lãi đã thu là 20.500.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $1,667\%/tháng \times 30.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ lần lấy lãi} = 2.000.400 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền 20.500.000 đồng – 2.000.400 đồng = 18.499.600 đồng (gấp 09-12 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2023 đến ngày 24/01/2024, Văn Thị O đã cho ông Hồ Ngọc Đ vay tổng cộng 03 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, ông Đ đã trả 30.000.000 đồng tiền gốc, 36.500.000 đồng tiền lãi (trong đó, số tiền lãi đã trả tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.444.000 đồng). Văn Thị O thu lợi bất chính số tiền 36.500.000 đồng – 3.444.000 đồng = **33.056.000 đồng**.

2. Ông Lê Văn T1 (sinh năm 1992, trú tại: TDP V, thị trấn S, huyện Q) do cần tiền để phục vụ kinh doanh chạy xe dịch vụ nên đã vay tiền của Văn Thị O tổng cộng 02 lần như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 02/9/2024, O cho ông T1 vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 01 tháng sẽ trả gốc, O thu trước 1.000.000 đồng tiền lãi (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm) và đưa cho ông T1 4.000.000 đồng. Khoản vay này ông T1 đã trả đủ số tiền 5.000.000 đồng cho O.

Khoản vay này số tiền gốc đã trả là 5.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $1,667\%/tháng \times 5.000.000 \text{ đồng} = 83.350 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng – 83.350 đồng = 916.650 đồng (gấp 09-12 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

- Lần thứ hai: Ngày 08/01/2024, O cho ông T1 vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 01 tháng sẽ trả gốc, O thu trước 1.000.000 đồng tiền lãi (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm) và đưa cho ông T1 4.000.000 đồng, tháng sau ông T1 sẽ trả 5.000.000 đồng.

Đến hạn chưa có tiền gốc để trả nên ông T1 trả lãi thêm 05 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng từ ngày 08/01/2024 đến ngày 12/6/2024 (20%/01 tháng, tương đương mức lãi suất 240%/năm). Đến nay ông T1 chưa trả 5.000.000 đồng tiền gốc.

Khoản vay này số tiền lãi đã thu là 6.000.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $1,667\%/tháng \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ lần lấy lãi} = 500.100 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền $6.000.000 \text{ đồng} - 500.100 \text{ đồng} = 5.499.000 \text{ đồng}$ (lãi suất gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/01/2024, Văn Thị O đã cho ông Lê Văn T1 vay tổng cộng 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng, T1 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc, 7.000.000 đồng tiền lãi (trong đó, số tiền lãi đã trả tương ứng muwscs lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 583.450 đồng). Văn Thị O thu lợi bất chính số tiền: $7.000.000 \text{ đồng} - 583.450 \text{ đồng} = 6.416.550 \text{ đồng}$.

3. Ông Nguyễn Ngọc T2 (sinh năm 1981, trú tại: TDP B, phường T, thị xã H) do cần tiền để phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày nên đã vay tiền của Văn Thị O 01 lần như sau:

Ngày 02/9/2023, O cho ông T2 vay với số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận với nhau trong 01 tháng sẽ trả gốc và lãi 1.000.000 đồng/01 tháng (10%/01 tháng). Đến ngày 27/9/2023 ông T2 đã trả số tiền gốc 10.000.000 đồng và xin trả tiền lãi 500.000 đồng (06%/01 tháng, tương đương lãi suất 72%/năm).

Khoản vay này số tiền lãi đã thu là 500.000 đồng, trong khi đó số tiền lãi suất cao nhất mà Văn Thị O được phép thu theo quy định của pháp luật là: $0,055\%/ngày \times 10.000.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ ngày} = 137.500 \text{ đồng}$. Do đó, Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền $500.000 \text{ đồng} - 137.500 \text{ đồng} = 362.500 \text{ đồng}$ (lãi suất gấp 3,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự).

Tổng cộng bị cáo Văn Thị O cho 03 người vay tiền 06 lần, tổng số 90.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 72-360%/năm, cao gấp 3,6-18 lần so với mức lãi suất cao nhất là 20%/năm, quy định trong Bộ luật Dân sự, tổng số tiền lãi O đã thu 44.000.000 đồng, trong đó: số tiền lãi đã trả tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.027.450 đồng. Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền $43.500.000 \text{ đồng} - 4.027.450 \text{ đồng} = \mathbf{39.472.550 \text{ đồng}}$.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Văn Thị O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, bị cáo O còn cho 05 người khác vay gồm:

1. Bà Hoàng Thị L1 (sinh năm 1983, trú tại: thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) vay 02 lần vào ngày 27/7/2023 và ngày 17/8/2023 số tiền 10.000.000 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị V (sinh năm: 1972, trú tại: thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) vay số tiền 5.000.000 đồng.

3. Bà Trần Thị T3 (sinh năm 1984, trú tại: TDP A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) vay số tiền 48.000.000 đồng.

4. Bà Trần Thị S (sinh năm 1963, trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế) vay số tiền 50.000.000 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1990, trú tại: TDP B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) vay số tiền 68.000.000 đồng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được 05 người này vay tiền của bị cáo O để làm ăn, kinh doanh có thao thuận trả lãi nhưng do làm ăn, kinh doanh thua lỗ nên chỉ xin trả tiền gốc và được bị cáo O đồng ý nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7z 5G màu đen, có sim 0387531970;
- 01 thẻ ATM V1 số 9704.1515.4712.6384 mang tên Văn Thị O.

Ngày 12/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã nhập kho các vật chứng nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 95/LNK.

- 01 Căn cước công dân mang tên Văn Thị O

Ngày 12/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 299 bằng hình thức trả lại cho bị cáo O.

- Số tiền 10.090.000 đồng trên tay bị cáo O (gồm 10.000.000 đồng do ông Hồ Ngọc Đ trả tiền gốc đối với khoản vay ngày 08/01/2024 và 90.000 đồng O đi chợ về còn dư); số tiền 3.500.000 đồng trong túi xách của bị cáo O.

Ngày 06/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã nộp toàn bộ số tiền 13.590.000 đồng vào tài khoản tiền gửi của Công an huyện Q tại K huyện Q.

- 01 quyển vở có chữ “Măng non 96 trang – 4 ly I MS: 1725 I 100g/m²” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O; 01 quyển sổ màu xanh đen có chữ “New Century AT CK7” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O (chuyển theo hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSQĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền truy tố bị cáo Văn Thị O về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo O phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và áp dụng đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Văn Thị O từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Về hình phạt bổ sung, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị O1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc đã nhận là 35.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Phạm Thị O1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định đã thu là 4.027.450 đồng;

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc Đ phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc vay chưa trả là 40.000.000 đồng;

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc vay chưa trả là 5.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Văn Thị O phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trả ông Hồ Ngọc Đ số tiền 33.056.000 đồng;
- Trả ông Lê Văn T1 số tiền 6.416.550 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z 5G màu đen, có sim 0387531970.
- Số tiền 10.000.000 đồng, khấu trừ vào số tiền gốc đã nhận bị cáo O phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo:

- Số tiền 3.590.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thẻ ATM V1 số 9704.1515.4712.6384 mang tên Văn Thị O.

Lưu hồ sơ vụ án:

- 01 quyển vở có chữ “Măng non 96 trang – 4 ly I MS: 1725 I 100g/m²” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O; 01 quyển sổ màu xanh đen có chữ “New Century AT CK7” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O.

Về án phí: Bị cáo O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã đề nghị và có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2023 đến ngày 24/01/2024, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, Văn Thị O đã có hành vi cho ông Hồ Ngọc Đ, Lê Văn T1, vay với tổng số tiền 80.000.000 đồng (ông Hồ Ngọc Đ đã trả cho bị cáo O 30.000.000 đồng tiền gốc; ông Lê Văn T1 đã trả cho bị cáo O 5.000.000 đồng tiền gốc), với lãi suất từ 180-360%/năm, gấp 09-18 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tổng số tiền lãi đã thu là 43.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã thu tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.027.450 đồng. Văn Thị O đã thu lợi bất chính số tiền 39.472.550 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa bàn huyện Q. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo O đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, cụ thể: hiện nay chồng bị cáo đang bệnh nặng thường xuyên đau ốm không làm gì được (đang chạy thận lọc máu cấp độ 5 tại Bệnh viện T4 một tuần 3 lần). Bị cáo đang nuôi hai cháu nội hiện còn đang đi học do bố mẹ các cháu ly hôn. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình theo quy định của pháp luật. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo có 01 lần cho ông Nguyễn Ngọc T2 vay với tổng số tiền gốc là 10.000.000 đồng, bị cáo đã thu 500.000 tiền lãi (trong đó: lãi hợp pháp là 137,500 đồng, lãi bất hợp pháp để thu lợi bất chính là 362.500 đồng), chỉ gấp 3,6 lần so

với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên không cần xử lý hình sự đối với bị cáo. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tài liệu liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo làm công việc buôn bán, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc bị cáo đã sử dụng để cho vay xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Khoản tiền gốc 35.000.000 đồng những người vay đã trả cho bị cáo cần phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. Khoản tiền gốc 45.000.000 đồng ông Đ và ông T1 chưa trả nên ông Đ và ông T1 phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định là 4.027.450 đồng mà bị cáo đã thu của những người vay. Đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi 39.472.550 đồng bị cáo đã thu của người vay cao hơn quy định của Bộ luật dân sự. Đây là khoản tiền thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả ông Hồ Ngọc Đ số tiền 33.056.000 đồng;
- Trả ông Lê Văn T1 số tiền 6.416.550 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Đây là số tiền gốc mà ông Hồ Ngọc Đ trả cho bị cáo đối với khoản vay ngày 08/01/2024 nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền 35.000.000 đồng những người vay đã trả cho bị cáo cần phải truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.590.000 (*ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Đây là số tiền cá nhân của bị cáo, không dùng để thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7Z 5G màu đen, có sim 0387531970.

Đây là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 thẻ ATM V1 số 9704.1515.4712.6384 mang tên Văn Thị O.

Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Thị O phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Văn Thị O 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Thị O số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Văn Thị O cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Văn Thị O được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Văn Thị O phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc đã nhận là 35.000.000 đồng, được trừ đi số tiền gốc 10.000.000 đồng mà ông Hồ Ngọc Đ trả cho bị cáo đối với khoản vay ngày 08/01/2024 hiện đã bị thu giữ (theo ủy nhiệm chi ngày 28/10/2024). Bị cáo Văn Thị O phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc đã nhận là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Buộc bị cáo Văn Thị O phải nộp ngân sách nhà nước số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định đã thu là 4.027.450 đồng (*bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc Đ phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc vay chưa trả là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc vay chưa trả là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Buộc bị cáo Văn Thị O trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Trả ông Hồ Ngọc Đ số tiền 33.056.000 đồng (*ba mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

- Trả ông Lê Văn T1 số tiền 6.416.550 đồng (*sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) hiện nay đang gửi tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền tại Kho bạc Nhà nước huyện Q.

(Theo ủy nhiệm chi ngày 28/10/2024)

- Trả lại cho bị cáo Văn Thị O: số tiền 3.590.000 đồng (*ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) hiện nay đang gửi tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền tại Kho bạc Nhà nước huyện Q nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo ủy nhiệm chi ngày 28/10/2024)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Q được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Hồ Minh B, người chứng kiến Hồ Ngọc Đ và bà Văn Thị O, cùng 02 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q bên trong có: 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO Reno 7Z5G màu đen, đã qua sử dụng được lắp sim số 0387531970.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 9704.1515.4712.6384 mang tên Văn Thị O.

(*Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền*).

- Lưu hồ sơ vụ án:

01 quyển vở có chữ “Măng non 96 trang – 4 ly I MS: 1725 I 100g/m²” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O; 01 quyển sổ màu xanh đen có chữ “New Century AT CK7” bên trong có nội dung liên quan khách vay tiền của bà O.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Văn Thị O phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Công an huyện Quảng Điền;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Vinh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Công